ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

 **HUYỆN ỦY THĂNG BÌNH**

\**Thăng Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2015*

               Số 341 -BC/HU

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ, PHÁT HUY DÂN CHỦ, TRÍ TUỆ, SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT**

**TOÀN DÂN, HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG**

**THĂNG BÌNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG**

(*Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX*

*trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX*)

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XIX**

Nhiệm kỳ 5 năm qua (2010-2015), do ảnh hưởng của tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, tình hình thiên tai, dịch bệnh,… đã tác động nhiều mặt đối với cả nước, cả tỉnh và huyện Thăng Bình nói riêng. Song, với ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Thăng Bình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tập trung nỗ lực, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, huy động các nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra.

          **I- Những kết quả đạt được**

**1- Kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng**

Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế trên địa bàn đạt 6.418 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2010*), tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm 17,11% (*Nghị quyết đề ra 16,13%*)([[1]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn1)). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng (*tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp- xây dựng trong cơ cấu kinh tế đạt 78%, năm 2010 là 64%*); trong đó, dịch vụ tăng từ 32,2% lên 42,3%, công nghiệp- xây dựng tăng từ 31,8% lên 35,7%, nông nghiệp từ 36% giảm xuống còn 22%([[2]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn2)). Thu nhập thực tế bình quân đầu người đạt khoảng 21,8 triệu đồng/người/năm.

***1.1- Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định, hiệu quả được nâng lên***

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 1.600 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2010*), đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm 6,27%/năm (*NQ đề ra 4,5%*)([[3]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn3)). Đã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp và một số chính sách đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn có hiệu quả.

Ngành trồng trọt được tập trung chỉ đạo, đảm bảo diện tích gieo trồng theo kế hoạch. Công tác quy hoạch xây dựng cánh đồng mẫu, cánh đồng tập trung được triển khai thực hiện, việc tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống mới vào sản xuất, sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao… làm tăng năng suất, sản lượng cây trồng. Chương trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng được chú trọng; các công trình thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi hóa đất màu được đầu tư, nâng tỷ lệ diện tích chủ động nước toàn huyện đạt trên 70% diện tích canh tác*.* Tổng sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hằng năm đạt 86.358 tấn (*NQ đề ra 65.000- 68.000 tấn/năm*). Giá trị ngành trồng trọt đạt 890 tỷ đồng (*giá hiện hành*), chiếm 38,86% tỉ trọng trong ngành nông nghiệp *(NQ đề ra còn 35%)*.

Ngành chăn nuôi được tập trung chỉ đạo. Tổng đàn gia súc, gia cầm ổn định và được cải thiện về chất lượng; tỷ lệ bò lai tăng từ 23% lên 60%. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển chăn nuôi giai đoạn 2014-2015 và đến năm 2020; hoàn thành quy hoạch các khu vực chăn nuôi và điểm giết mổ tập trung; xây dựng nhân rộng một số mô hình chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, bảo đảm an toàn sinh học, có giá trị kinh tế cao([[4]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn4)). Giá trị ngành chăn nuôi đạt 554 tỷ đồng (*giá hiện hành*), chiếm 24,19% tỷ trọng ngành nông nghiệp *(NQ đề ra đạt 40%).*

Kinh tế thủy sản được chỉ đạo triển khai quyết liệt, tăng cả về sản lượng, giá trị, xuất khẩu. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 và Đề án phát triển kinh tế thủy sản huyện Thăng Bình giai đoạn 2014-2020. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ ngư dân đóng mới, cải hoán tàu thuyền; bước đầu huy động được nguồn vốn đầu tư đóng mới tàu công suất lớn([[5]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn5)); nâng tổng công suất đánh bắt toàn huyện đạt trên 30.200CV (*tăng hơn 10.100CV so với năm 2010*). Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tăng cường; nhiều hộ gia đình có thu nhập khá từ nghề khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thuỷ sản bình quân hằng năm đạt 13.310 tấn (*NQ đề ra 9.300 tấn*), giá trị đạt 668 tỷ đồng (*giá hiện hành*), chiếm 29,16% tỉ trọng ngành nông nghiệp *(NQ đề ra đạt 20%).*

Kinh tế lâm nghiệp được chú trọng theo hướng phát triển rừng phòng hộ gắn với sản xuất, từng bước hình thành vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển cây cao su giai đoạn 2012-2015 và đến 2020; diện tích trồng cao su tiểu điền là 147 ha, cao su đại điền đang tiếp tục phát triển theo quy hoạch. Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 110 tỷ đồng (*giá hiện hành*), chiếm 4,44% tỷ trọng ngành nông nghiệp (*NQ đề ra 5%*). Độ che phủ của rừng 17,5% (*NQ đề ra 16%*).

Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) tiếp tục được củng cố([[6]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn6)). Đã tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) *về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể* và ban hành Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết; xây dựng và triển khai Đề án củng cố và phát triển các loại hình HTX giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020. Kinh tế vườn, kinh tế trang trại đạt được một số kết quả([[7]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn7)).

***1.2- Xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả bước đầu***

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo đồng bộ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được tập trung đầu tư xây dựng, góp phần đổi mới mạnh mẽ diện mạo của nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. 100% xã hoàn thành quy hoạch, năm 2014 xã Bình Tú đạt chuẩn xã nông thôn mới, phấn đấu cuối năm 2015 có 6 xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới (*NQ đề ra 5 xã*); bình quân toàn huyện đạt 12 tiêu chí/xã. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới trong 5 năm là 642,985 tỷ đồng([[8]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn8)).

***1.3- Công nghiệp- xây dựng phát triển khá***

Giá trị sản xuất công nghiệp- xây dựng đạt 2.040 tỷ đồng (*giá so sánh 2010*); đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm 24,61% (*NQ đề ra 27%*)([[9]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn9)). Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch các cụm công nghiệp được quan tâm([[10]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn10)). Một số ngành công nghiệp tiếp tục được đầu tư và phát triển như: may mặc, khai khoáng, chế biến nông, lâm, thuỷ sản,... Công tác xúc tiến đầu tư được triển khai tích cực, 05 năm qua đã thu hút được 15 doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng vốn đầu tư 458 tỷ đồng([[11]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn11)), nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện là 25 doanh nghiệp và giải quyết trên 5.000 lao động tại địa phương. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề có bước phát triển; một số làng nghề truyền thống được khôi phục, phát triển một số ngành nghề mới([[12]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn12)), nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, tạo cơ sở để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản tiếp tục tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng cao trong ngành CN-XD. Công tác quản lý chất lượng xây dựng được quan tâm, bảo đảm đúng quy hoạch, mục tiêu, hiệu quả. Đến nay, có nhiều doanh nghiệp ngành xây dựng hoạt động trên địa bàn huyện, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

***1.4- Các ngành dịch vụ phát triển mạnh, đa dạng và chất lượng phục vụ được nâng cao***

Giá trị các ngành dịch vụ đạt 2.779 tỷ đồng (*giá so sánh 2010*), đạt tốc độ tăng bình quân hằng năm là 15,75% (*NQ đề ra 20%*)([[13]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn13)). Đề án phát triển thương mại- dịch vụ trên địa bàn huyện tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy hoạch, phù hợp với phát triển đô thị, nông thôn. Hạ tầng giao thông phát triển khớp nối, mạng lưới chợ tại các xã, thị trấn được nâng cấp và mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi, lưu thông hàng hoá và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, thương mại, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; trong 5 năm có thêm 1.447 hộ kinh doanh cá thể([[14]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn14)). Dịch vụ tín dụng, bảo hiểm, vận tải, xây dựng, y tế, thể thao... phát triển khá. Dịch vụ bưu chính viễn thông được mở rộng, mạng lưới internet phủ khắp các xã, thị trấn. Hệ thống lưới điện nông thônđược nâng cấp, đến nay có 100% số hộ dùng điện, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

***1.5- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện có hiệu quả***

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được chú trọng. Đã hoàn thành đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hà Lam tỷ lệ 1/5000, quy hoạch chi tiết thị trấn Hà Lam 1/2000, quy hoạch chi tiết 1/500 Khu công viên văn hóa Hà Kiều; quy hoạch xây dựng nông thôn mới; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020; quy hoạch vùng sản xuất; quy hoạch diện tích trồng cao su; nuôi trồng thủy sản; mạng lưới trường học, trạm y tế,... Tổ chức quản lý quy hoạch vùng Đông theo quy hoạch chung của tỉnh. Công tác quản lý quy hoạch đô thị, nông thôn từng bước đi vào nề nếp. Công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng được triển khai cơ bản đảm bảo để thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện([[15]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn15)).

***1.6- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khá, nguồn vốn chi đầu tư phát triển hằng năm tăng***

Tổng thu ngân sách nhà nước trong nhiệm kỳ qua là 3.217 tỷ đồng. Trong đó, thu phát sinh kinh tế trên địa bàn huyện là 444 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 20,4%/năm (*NQ đề ra 10- 12%/năm*)*.* Tổng chi ngân sách là 2.987 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển là 664 tỷ đồng, bình quân hằng năm tăng 22,9%. Công tác quản lý ngân sách đảm bảo đúng các quy định, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo cân đối thu- chi, phục vụ các hoạt động thường xuyên và đáp ứng một phần cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng- an ninh, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội. Hoạt động của các ngành thuế, kho bạc, tài chính có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của ngân hàng đáp ứng nhu cầu vay vốn cho nhân dân; các chương trình tín dụng ưu đãi người nghèo, giải quyết việc làm, vốn vay học sinh, sinh viên và các lĩnh vực khác được thực hiện khá tốt.

***1.7- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai được quan tâm***

Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường. Đã triển khai thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật. Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 6 xã vùng Đông. Công tác kiểm tra, đo đạc sau dồn điền đổi thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện kịp thời([[16]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn16)). Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản lý hiện trạng các vùng dự án, khai thác khoáng sản, môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được triển khai thực hiện đạt một số kết quả bước đầu([[17]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn17)). Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch đạt trên 70% và tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh đạt 95% (*trong đó có 35% dân số dùng nước sạch*).

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, tránh thiên tai được quan tâm. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về biến đổi khí hậu và triển khai thực hiện các công trình về phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai([[18]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn18)).

***1.8- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá đạt kết quả khá***

          Trên lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, Huyện ủy, HĐND huyện đã ban hành nghị quyết, UBND huyện đã ban hành Đề án về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả giai đoạn 2012-2015 và đến năm 2020. Thường xuyên chỉ đạo và tích cực huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, trong đó đầu tư xây dựng kiên cố hóa bằng bê tông và thâm nhập nhựa nhiều tuyến đường bức xúc, quan trọng, với 118 km đường ĐH và 22 km đường ĐX([[19]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn19)). Phong trào bê tông hóa giao thông nông thôn phát triển mạnh, 5 năm qua đã xây dựng được 248km giao thông nông thôn (*NQ đề ra 240km*); thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương nội đồng, xây dựng hồ, đập thủy lợi, xây dựng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt; kiên cố hóa trường học, xây dựng trạm y tế, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, xây dựng nghĩa trang nhân dân, trụ sở làm việc, nhà sinh hoạt văn hóa thôn...Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm: cầu Xuân An, cầu Thăng Hoa, đường Bình Quý- Bình Phú, Bình An- Bình Quế, Bình An- Bình Nam, Kế Xuyên- Tây Giang, Bình Triều-Bình Nam, đường ĐT613 đi Dốc Sỏi, các tuyến đường nội thị Hà Lam, Trạm bơm Tứ Sơn…Tích cực phối hợp với tỉnh triển khai công tác giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đường dẫn cầu Cửa Đại, đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi,… Kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, phục vụ dân sinh, tạo niềm tin và khí thế phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong nhiệm kỳ qua là 977 tỷ đồng (*trong đó, ngân sách nhà nước là 664 tỷ đồng*) tăng hơn 250 tỷ đồng so với giai đoạn 2005-2010.

          Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, nhất là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt các khâu trong quy trình công tác cán bộ như: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, luân chuyển…cán bộ. Đáng chú ý là triển khai thực hiện Đề án hợp đồng sinh viên tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên và những người tốt nghiệp sau đại học vào làm việc tại địa phương; xét duyệt cử đi đào tạo, bố trí cán bộ theo Đề án 500 của tỉnh. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ chuyên môn đại học, sau đại học, trung cấp, cao cấp lý luận chính trị tăng đáng kể. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Tỷ lệ công chức xã, thị trấn đạt 3 chuẩn tăng gần 30% so với đầu nhiệm kỳ([[20]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn20)). Công tác đào tạo nghề cho lao động được chú trọng. Thường xuyên làm tốt công tác thông tin, xúc tiến, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động,…chất lượng lao động từng bước được nâng lên.

          Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đối với doanh nghiệp được chú trọng. Đã thành lập, thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Trung tâm Phát triển Cụm công nghiệp - thương mại và dịch vụ huyện và Tổ xúc tiến đầu tư. Công tác quảng bá, thu hút đầu tư được triển khai thực hiện bước đầu có hiệu quả; công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ; quy trình thủ tục đầu tư giải quyết nhanh chóng, kịp thời; môi trường đầu tư từng bước được cải thiện thông thoáng hơn, thu hút được một số doanh nghiệp vào đầu tư và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

**2- Văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên**

***2.1- Sự nghiệp giáo dục- đào tạo có nhiều tiến bộ; khoa học & công nghệ đạt một số kết quả bước đầu***

          Giáo dục & đào tạo có những chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Mạng lưới trường lớp được củng cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được đầu tư([[21]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn21)). Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được triển khai thực hiện tốt, có 46/74 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 62%([[22]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn22)) (*NQ đề ra 50%*)*.* Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tiếp tục được duy trì; 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên([[23]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn23)); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm tăng.Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được những kết quả nhất định. Công tác đào tạo nghề được quan tâm, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được củng cố.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học-công nghệ vào sản xuất và đời sống, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, doanh nghiệp và các lĩnh vực khác đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần vào việc phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

***2.2- Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên***

Mạng lưới y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, điều trị bệnh. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả. Công tác an toàn thực phẩm được chú trọng. Nhiều loại dịch bệnh được phát hiện, phòng ngừa, khống chế và đẩy lùi; công tác xã hội hoá y tế, phát triển y tế tư nhân, củng cố Hội Đông Y được quan tâm. Có 12 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 2,5 bác sĩ và 12,02 giường bệnh/01 vạn dân *(không kể giường bệnh tuyến xã)*; 70% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Bệnh viện đa khoa tư nhân Thăng Hoa thành lập đi vào hoạt động đã góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được triển khai thực hiện hiệu quả; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 10,1% (*NQ đề ra dưới 12%*). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm thực hiện([[24]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn24)).

***2.3- Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực***

  Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường, các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên, từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình và cộng đồng được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"* gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phát triển khá sâu rộng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các thiết chế văn hoá, thể thao từ huyện đến cơ sở được quy hoạch và đầu tư xây dựng([[25]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn25)). Có 50% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ văn hoá (*NQ đề ra hằng năm tăng 10% số thôn*), 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá, 80% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử được chú trọng; một số di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng, công nhận, trùng tu, tôn tạo([[26]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn26)). Hệ thống truyền thanh- truyền hình từ huyện đến cơ sở được củng cố và mở rộng. Cổng thông tin điện tử huyện, Website của các cơ quan, đơn vị, Bản tin Thăng Bình đã tăng cường đáng kể lượng thông tin, góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào xã hội hóa thể dục thể thao phát triển, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 20% dân số.

***2.4- Các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện tốt***

Các chế độ chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người nghèo,...được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Công tác đền ơn đáp nghĩa, tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ, sửa chữa, nâng cấp các nghĩa trang liệt sỹ được chú trọng. Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, liên kết xuất khẩu lao động đạt được kết quả tích cực, bình quân hằng năm tạo việc làm cho 2.000- 2.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 34,61% *(NQ đề ra đạt 45%)*; số lao động phi nông nghiệp đạt 35% (*NQ đề ra đạt 55%).*Đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững và đạt nhiều kết quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 21,7% năm 2010 xuống còn dưới 6% năm 2015, bình quân mỗi năm giảm 3,14% (*NQ đề ra mỗi năm giảm từ 2- 3%*). Việc hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo được triển khai kịp thời, hiệu quả([[27]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn27)).

**3- Quốc phòng- an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác nội chính được chú trọng**

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tập trung chỉ đạo, trọng tâm là củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững mạnh. Triển khai thực hiện khá tốt Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới và Nghị định 152 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh được chú trọng, công tác huấn luyện, diễn tập đạt kết quả khá tốt; việc đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc. Công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm đảm bảo chất lượng và đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 0,9% so với dân số. Xây dựng xã, thị trấn đạt 90,9% vững mạnh về quốc phòng-an ninh.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thường xuyên chủ động nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, quản lý chặt các địa bàn, đối tượng; đấu tranh ngăn chặn âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, không để xảy ra điểm nóng. Hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự được tăng cường. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai có hiệu quả theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải. Đã huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội…Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được chú trọng.

Công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trịđược đẩy mạnh. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện đúng quy định, chất lượng ngày càng được nâng lên; không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm.

Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chỉ đạo thường xuyên và đạt được kết quả tích cực. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung thực hiện và có nhiều tiến bộ([[28]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn28)). Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

***4- Hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành được nâng lên***

Hoạt động của HĐND các cấp từng bước được nâng lên. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri được tăng cường, từng bước đổi mới. Việc tập hợp, phản ánh kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết ý kiến cử tri từng bước đi vào chiều sâu, có hiệu quả. Đã ban hành các đề án, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh sát đúng với tình hình thực tiễn của địa phương. Năng lực hoạt động của đại biểu HĐND được phát huy.

UBND các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn; năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền được nâng lên. Công tác cải cách thủ tục hành chính có những chuyển biến tích cực, nhất là việc áp dụng cơ chế "*một cửa*", “*một cửa liên thông*”; nhiều thủ tục hành chính và quy trình giải quyết được đổi mới hợp lý, khoa học, giảm phiền hà cho nhân dân. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước được thực hiện khá tốt. Công tác tiếp dân thực hiện theo đề án đổi mới của Chính phủ từng bước đi vào nề nếp.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế dân chủ ở cơ quan triển khai thực hiện và ngày càng đi vào chiều sâu. Công tác dân vận của chính quyền có những chuyển biến nhất định, vai trò trách nhiệm và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Mối quan hệ giữa chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân ngày càng chặt chẽ hơn.

***5- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức hội từ huyện đến cơ sở từng bước được đổi mới, chất lượng được nâng lên***

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở được tập trung kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị. Tăng cường công tác phối hợp, tích cực thúc đẩy việc thực hiện quy chế dân chủ, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, nâng cao vai trò quần chúng nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, chính quyền ngày càng gắn bó, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, củng cố. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức hội quần chúng chủ trì, phát động đã huy động được sự hưởng ứng, đóng góp tích cực của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài huyện([[29]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn29)), đặc biệt là cuộc vận động: *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, *Ngày vì người nghèo*, phong trào chung tay xây dưng nông thôn mới, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh ở địa phương.

Thường xuyên quan tâm và thực hiện đầy đủ các chính sách về tôn giáo. Đồng bào có đạo trên địa bàn huyện chấp hành tốt các chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước, “*sống tốt đời, đẹp đạo*”, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh của địa phương.

Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp có nhiều hoạt động thiết thực, tích cực vận động để xây dựng các công trình phúc lợi dân sinh, hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, giải quyết chế độ chính sách, trợ cấp hội viên tàn tật, người gặp khó khăn trong cuộc sống, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài,...

**6- Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các TCCS đảng được nâng lên**

***6.1- Công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường và đổi mới***

           Công tác tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước được triển khai kịp thời trong toàn Đảng bộ và tuyên truyền trong nhân dân([[30]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn30)). Công tác tuyên truyền biển đảo được chú trọng, đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về những diễn biến, quan điểm, chủ trương, biện pháp đấu tranh của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề Biển Đông khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân được quan tâm. Công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức lối sống thường xuyên được chú trọng, tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định và chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết được thực hiện thường xuyên.

Công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống ngành, đoàn thể được đẩy mạnh([[31]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn31)). Công tác triển khai sưu tầm, hệ thống và sử dụng tư liệu quý về đề tài chiến tranh cách mạng, việc triển khai thực hiện kế hoạch sưu tầm, biên soạn các công trình nghiên cứu lịch sử, văn hóa huyệnđạt được những kết quả đáng kể([[32]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn32)).

***6.2- Việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị đạt được những kết quả nhất định***

Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị *về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được triển khai nghiêm túc, kịp thời. Các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị được tổ chức thực hiện thường xuyên. Hầu hết các chi bộ, đảng bộ đã đưa nội dung học tập và làm theo các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức của Bác vào sinh hoạt thường kỳ hằng tháng. Hành động "*làm theo”* tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác trong các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có chuyển biến tích cực. Nhiều cách làm hay, mô hình tốt, điển hình tiên tiến xuất hiện, từ đó việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từng bước đi vào chiều sâu. Tinh thần trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở chuyển biến đáng kể. Kết quả đó đã góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

***6.3- Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên***

 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết TW4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* được cấp uỷ, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Qua kiểm điểm, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng; thấy rõ tính cấp bách của việc thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Từng tổ chức, mỗi cá nhân đã kịp thời phát huy những ưu điểm và đề ra các giải pháp để khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế, góp phần xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm ở các địa phương, cơ quan, đơn vị được tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tạo niềm tin và sự đồng tình, hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

***6.4- Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực***

Trong nhiệm kỳ qua, đã tập trung kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp, xác định chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo sự lãnh đạo, quản lý điều hành trên các lĩnh vực.

Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ thực hiện đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn; quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, quan tâm đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được chú trọng. Trình độ chính trị, chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở được nâng lên([[33]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn33)). Việc đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ thực hiện đảm bảo nguyên tắc, quy trình, công tâm, dân chủ([[34]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn34)). Công tác luân chuyển cán bộ, nhất là việc đưa cán bộ trẻ về cơ sở để đào tạo thực tiễn thực hiện có hiệu quả, đã phát huy tác dụng góp phần tạo nguồn cán bộ lãnh đạo của huyện. Chính sách cán bộ luôn được quan tâm kịp thời.

Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên. Tỷ lệ TCCS đảng đạt trong sạch vững mạnh bình quân hằng năm đạt 66,9% *(NQ đề ra đạt 80%)*; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hàng năm đạt 83,9% *(NQ đề ra đạt 80% trở lên)*. Công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên được quan tâm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp được 1.147 đảng viên, đạt tỉ lệ 163,8% so với nghị quyết *(NQ đề ra mỗi năm kết nạp từ 140 đảng viên trở lên)*; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 4.508 đ/c([[35]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn35)). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, phục vụ kịp thời cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

***6.5- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, chất lượng, hiệu quả được nâng lên***

UBKT từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao chất lượng. Công tác kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đạt kết quả khá toàn diện. Tập trung cho nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị và đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm. Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật của Đảng thực hiện đúng quy định; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, có tác dụng tích cực phòng ngừa, hạn chế sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

Trong nhiệm kỳ qua, đã tiến hành kiểm tra, giám sát 899 tổ chức đảng và 373 đảng viên([[36]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn36)); đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 91 đảng viên([[37]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn37)) *(giảm 11 tổ chức đảng và 148 đảng viên so với nhiệm kỳ 2005-2010)*. Tiếp nhận 35 đơn thư tố cáo, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết 11 đơn *(tố cáo đúng và đúng một phần 10 trường hợp, tố cáo sai 01 trường hợp).*Không có đơn thư khiếu nại về kỷ luật đảng viên phải giải quyết. Thẩm tra phẩm chất đạo đức, lối sống đối với 98 cán bộ, đảng viên phục vụ cho việc xem xét, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

***6.6- Công tác dân vận từng bước được đổi mới, hiệu quả được nâng lên***

Công tác dân vận của Đảng có chuyển biến tích cực; chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận([[38]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn38)). Hệ thống tổ chức dân vận từ huyện đến cơ sở từng bước được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên hướng về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động hội, đoàn viên và nhân dân. Công tác dân vận của chính quyền, của các cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang có nhiều chuyển biến, thực hiện tốt việc xây dựng quy chế phối hợp để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường và phát huy; chú trọng cụ thể hóa và nâng cao chất lượng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đảm bảo quyền tự do dân chủ của nhân dân theo quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền một cách tích cực, từng bước đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống. Nhiều mô hình “*Dân vận khéo*”, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh.

**II- Những hạn chế, khuyết điểm**

Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững. Sản xuất nông nghiệp chưa tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá; các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao chưa nhiều. Kinh tế hợp tác, HTX hiệu quả thấp. Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch chậm. Tỷ lệ tiêm phòng gia súc, gia cầm đạt thấp. Kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Công nghiệp chủ yếu vẫn là gia công, sơ chế, giá trị gia tăng thấp. Các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp và khu vực nông thôn chưa nhiều. Hạ tầng các cụm công nghiệp chưa được đầu tư đúng mức. Dịch vụ phát triển chủ yếu là tự phát, quy mô nhỏ. Làng nghề truyền thống phát triển chậm; ngành nghề mới chưa phát triển nhiều; việc đăng ký thương hiệu, xúc tiến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm chưa được quan tâm; du lịch chưa được chú trọng.

Công tác quản lý quy hoạch thực hiện chưa tốt. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; quản lý, bảo vệ rừng ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường vẫn còn diễn ra nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư một số dự án còn chậm, nhất là dự án mở rộng quốc lộ 1A, dự án đường cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi thực hiện chưa tốt, còn để khiếu kiện kéo dài.

Chất lượng giáo dục & đào tạo tuy có chuyển biến song chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học một số trường còn thiếu. Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh chưa được chú trọng đúng mức. Hoạt động của nhiều Trung tâm học tập cộng đồng hiệu quả thấp. Công tác chăm sóc sức khoẻ, khám, chữa bệnh cho nhân dân có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ bác sĩ còn thiếu; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế có lúc, có nơi chưa tốt. Công tác quản lý an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân có mặt còn hạn chế. Tình trạng sinh con 3+ còn cao.Chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* thiếu bền vững, tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra; công tác quản lý nhà nước đối với một số hoạt động văn hóa còn hạn chế. Thiết chế văn hoá - thông tin - thể thao từ huyện đến cơ sở còn thiếu. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công ở một số địa phương chưa tốt. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững. Chuyển dịch cơ cấu lao động còn chậm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao (65%). Chất lượng đào tạo nghề chưa cao, chưa gắn giữa việc đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt thấp (34,61%).

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định nhưng còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là tình hình an ninh nông thôn; tội phạm, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên có chiều hướng gia tăng. Công tác vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm ở một số địa phương chưa được quan tâm thường xuyên. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ việc còn chậm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một số trường hợp chưa kịp thời, triệt để.

Hoạt động chất vấn của HĐND các cấp hiệu quả chưa cao. Năng lực quản lý, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy có tiến bộ song có mặt còn hạn chế; thái độ phục vụ của một số ít cán bộ công chức viên chức vẫn còn chưa tốt. Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các phong trào, cuộc vận động có lúc, có nơi chưa đồng đều, rộng khắp. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội còn hạn chế; việc xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán hiệu quả chưa cao.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số địa phương, đơn vị chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa rõ nét; mô hình, điển hình làm theo chưa nhiều; chưa gắn kết chặt chẽ với việc giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc theo Nghị quyết TW4 (khóa XI). Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số TCCS đảng, công tác xây dựng phát triển tổ chức đảng, đảng viên khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế; nội dung, phương thức lãnh đạo chậm đổi mới. Tính chiến đấu, tính tiền phong gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Nội dung sinh hoạt của một số chi bộ chất lượng chưa cao. Một số chi bộ nông thôn chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa bàn dân cư. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát đối với một số trường hợp chưa kịp thời; cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn nhiều *(91 đảng viên bị xử lý kỷ luật)*. Công tác dân vận của một số cấp ủy đảng, chính quyền, công tác tập hợp sinh hoạt và vận động quần chúng của Mặt trận, các đoàn thể có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

**III- Đánh giá chung, nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm**

**1- Đánh giá chung**

Qua 5 năm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và địa phương còn gặp khó khăn, nhất là tình hình khu vực Biển Đông, thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp; khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới tác động; song Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khá toàn diện, đề ra những chủ trương, biện pháp sát với thực tế và cơ bản hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, tạo nên những chuyển biến tích cực và sâu sắc trên các lĩnh vực. Kinh tế phát triển toàn diện và đạt được tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; thực hiện tốt định hướng phát triển kinh tế vùng; đã lựa chọn và chỉ đạo thực hiện có kết quả những vấn đề lớn, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội; các nhiệm vụ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ và cải thiện môi trường đầu tư. Văn hóa- xã hội tiếp tục phát triển, có nhiều tiến bộ; công tác giảm nghèo đạt những kết quả tích cực, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện. Quốc phòng- an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở ngày càng được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển còn chậm và thiếu bền vững. Công nghiệp-xây dựng, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề trên lĩnh vựcvăn hoá, xã hội, môi trường còn hạn chế, chưa được giải quyết tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể còn một số mặt hạn chế. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

**2- Nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm**

***2.1- Nguyên nhân ưu điểm***

*\* Nguyên nhân khách quan*

Nhờ có đường lối đổi mới của Đảng với nhiều chủ trương, chính sách mới được ban hành, hệ thống pháp luật nhà nước ngày càng hoàn thiện, phù hợp thực tiễn, tạo thuận lợi để đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh và các sở ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

Đảng bộ huyện luôn giữ gìn, vun đắp truyền thống đoàn kết thống nhất; phát huy sự nỗ lực phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; sự đồng thuận hưởng ứng tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện; huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương. Trong tổ chức thực hiện đã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm thiết thực, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ; quan tâm toàn diện đến các lĩnh vực, xác định những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những khâu đột phá và có bước đi phù hợp.

***2.2- Nguyên nhân khuyết điểm***

*\* Nguyên nhân khách quan*

Thăng Bình là huyện có diện tích rộng, dân số đông, nhiều đơn vị hành chính cấp xã. Điểm xuất phát kinh tế của huyện còn thấp, kết cấu hạ tầng các lĩnh vực thiếu vững chắc và chưa đồng bộ. Điều kiện tự nhiên không thuận lợi; thiên tai, dịch bệnh trong cây trồng, vật nuôi thường xảy ra; sự tác động của suy giảm kinh tế; nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn huyện lớn, nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư còn ít và nguồn huy động trong dân hạn chế, trong khi đó thu phát sinh kinh tế trên địa bàn đạt thấp, nên một số mục tiêu đề ra thiếu nguồn lực để thực hiện.

          Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước đã ban hành không còn phù hợp thực tiễn nhưng chậm được đổi mới, bổ sung, điều chỉnh; huyện Thăng Bình không được xếp trong danh sách huyện khó khăn để được hưởng cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư theo chủ trương của Chính phủ nên cơ chế chính sách, hành lang pháp lý chưa tạo hấp lực đủ mạnh để thu hút các nguồn lực đầu tư vào địa bàn huyện.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

Sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của một số cấp uỷ đảng, chính quyền ở cơ sở và ở huyện có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Vai trò của người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo chủ chốt một số ngành, địa phương chưa được thể hiện rõ; trình độ, năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, một số ít cán bộ còn có tư tưởng chủ quan, bảo thủ, dựa dẫm, thiếu chủ động, sáng tạo, thờ ơ với công việc.

Công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn thiếu những giải pháp hữu hiệu, đột phá; một số nhiệm vụ đã được xác định là trọng tâm, trọng điểm nhưng trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chưa quyết liệt, đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số ít tổ chức đảng còn hạn chế, có biểu hiện lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nhất là trong chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp, phát sinh. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc trên một số nhiệm vụ chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ.

**3- Bài học kinh nghiệm**

*Một là,*phải luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng, giữ gìn, vun đắp tinh thần đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là trong cấp uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong đó chú trọng 3 trụ cột là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị các cấp trong thực hiện nhiệm vụ.

*Hai là,* tiếp thu và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của cấp trên và tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển. Phát triển kinh tế phải gắn với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh.

*Ba là,* coi trọng nhân tố con người, trước hết là xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, có tầm nhìn chiến lược, năng động, sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ; coi trọng việc luân chuyển cán bộ trẻ ở huyện được đào tạo cơ bản, có chiều hướng phát triển về giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn để đào tạo thực tiễn và coi đây là một trong những phương thức đào tạo cán bộ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo của huyện.

*Bốn là*, trong chỉ đạo, điều hành phải tập trung, kiên quyết; vừa bao quát một cách toàn diện mọi lĩnh vực, vừa xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, những giải pháp đột phá để tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo; có sự phân cấp, phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường trách nhiệm và quyền hạn trong quản lý, điều hành, phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với tăng cường trách nhiệm cá nhân; trong chỉ đạo phải kiên trì, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện. Đối với các mô hình kinh tế, phải xây dựng quan hệ hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ; nhân rộng mô hình, điển hình, trên cơ sở làm điểm rút kinh nghiệm.

*Năm là*, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phải dựa vào dân, phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt (*cán bộ hưu trí, cựu chiến binh, người có uy tín trong cộng đồng, khu vực, địa bàn,...*); tổ chức tuyên truyền vận động, giải thích, tiếp xúc đối thoại, giải quyết kịp thời các thắc mắc, khiếu nại, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2015-2020**

**I- Dự báo tình hình**

Trong 5 năm đến, theo xu thế phát triển chung của tỉnh, huyện Thăng Bình có những thuận lợi. Đó là, những thành tựu và kinh nghiệm của quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế; đặc biệt là sự phục hồi và phát triển của kinh tế trong nước, của tỉnh; sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh. Lợi thế của vùng Đông Thăng Bình trong quy hoạch phát triển kinh tế vùng Đông của tỉnh, cùng với tiềm năng dồi dào phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ của huyện. Đảng bộ huyện đoàn kết thống nhất, chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng từ huyện đến cơ sở. Cùng với thành tựu và kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước đây của Đảng bộ và nhân dân toàn huyện sẽ tiếp tục tạo nền tảng và tiền đề cơ bản để huyện tiếp tục phát triển.

          Thời gian đến, bên cạnh những thuận lợi cơ bản nêu trên, huyện Thăng Bình phải đối mặt với những khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị khu vực và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới và trong nước dự báo tiếp tục phục hồi, phát triển nhưng còn chậm. Hội nhập quốc tế sâu rộng của nước ta, nhất là hội nhập trong lĩnh vực kinh tế tạo ra nhiều cơ hội phát triển, đồng thời, mang lại nhiều thách thức, nhất là cạnh tranh về kinh tế, thương mại. Tình hình trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu đang dẫn đến những hệ quả khó lường. Kinh tế của huyện phát triển nhưng quy mô còn nhỏ; tiềm năng, nguồn lực đầu tư cho tăng trưởng kinh tế chưa được khai thác mạnh; sức cạnh tranh của các doanh nghiệp còn ở mức thấp; kết cấu hạ tầng còn nhiều mặt hạn chế. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Chất lượng nguồn nhân lực, lao động qua đào tạo nghề, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư có mặt còn hạn chế. An ninh chính trị còn tiềm ẩn những phức tạp, trật tự xã hội còn những hạn chế sẽ có ảnh hưởng và tác động bất lợi đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, trong nhiệm kỳ đến, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện phải đoàn kết, nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**II- Mục tiêu, phương hướng phát triển chủ yếu**

**1- Mục tiêu**

          Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm đến là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực để tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Thăng Bình phát triển toàn diện, bền vững.

**2- Phương hướng chung**

          Tạo sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCS đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở vững mạnh toàn diện, đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội trong hoạt động và tổ chức các phong trào, các cuộc vận động.

Khai thác các tiềm năng, thế mạnh của huyện, phát huy hơn nữa nội lực, tranh thủ ngoại lực, vận dụng các cơ chế chính sách phù hợp để tạo sức bật trong phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng; công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

          Phát triển văn hoá- xã hội đồng bộ với tăng trưởng kinh tế; tập trung xây dựng môi trường văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động, thực hiện tốt chính sách đối với gia đình người có công với nước, chính sách an sinh xã hội. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội.

**3- Các chỉ tiêu chủ yếu**

*3.1- Chỉ tiêu về kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế bình quân đạt trên 14% (*giá so sánh 2010*); (trong đó nông nghiệp tăng 3%, công nghiệp - xây dựng tăng 20%; dịch vụ tăng trên 15%).

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm trên 85% (trong đó dịch vụ chiếm 48%, công nghiệp - xây dựng chiếm 37%), nông nghiệp chiếm dưới 15% (*tính theo giá hiện hành*).

- Thu nhập thực tế bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 40 triệu đồng.

- Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn tăng hằng năm trên 17% (đến năm 2020 thu phát sinh kinh tế trên địa bàn đạt trên 180 tỷ đồng); vốn đầu tư phát triển từ NSNN do huyện quản lý hằng năm bằng 23% tổng chi ngân sách địa phương.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân trên 17%/năm.

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt hằng năm đạt khoảng 92.000 tấn; giá trị sản phẩm trồng trọt trên 01 ha canh tác bình quân đạt trên 70 triệu đồng.

- Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản bình quân hằng năm đạt trên 18.000 tấn (năm 2020 trên 20.000 tấn); giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản trên 01 ha canh tác bình quân đạt trên 450 triệu đồng.

- Trên 70% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

*3.2- Chỉ tiêu về văn hóa- xã hội:*

- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hằng năm 1-1,5% (năm 2020 còn dưới 1%).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 55% (tính đến năm 2020); số lao động được tạo việc làm mới bình quân hằng năm trên 3.000 người; tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 40%.

- Trên 90% trường Mẫu giáo, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia, cam kết bảo đảm đủ diện tích đất khuôn viên trường học phục vụ([[39]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftn39)); tỷ lệ học sinh nhập học đúng độ tuổi: Tiểu học: 100%, THCS: trên 98%, THPT: trên 85%.

- 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 9%; có trên 4 bác sĩ, 13 giường bệnh/vạn dân.

- Trên 85% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ văn hóa; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Trên 70% di tích lịch sử, văn hóa được trùng tu, tôn tạo.

*3.3- Chỉ tiêu về môi trường:*

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 20%.

- 100% khu công nghiệp, trên 60% cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; trên 95% chất thải rắn, trên 85% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- 100% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh; trong đó tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch trên 95%, nông thôn trên 70%.

*3.4- Chỉ tiêu về QP-AN:*

- Phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng - an ninh; trên 50% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện (*về quốc phòng*).

- Giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu.

- 100% dự án phát triển kinh tế - xã hội được thẩm định về quốc phòng.

- Trên 90% xã, thị trấn và 95% cơ quan, trường học, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

*3.5- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng:*

- Phấn đấu đến năm 2020, 100% CBCC xã, thị trấn đạt 3 chuẩn; trong đó 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn có trình độ đại học chuyên môn trở lên, trình độ lý luận chính trị đạt chuẩn.

- Phấn đấu hằng năm có trên 75% TCCS đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; không có TCCS đảng yếu kém.

- Bình quân hằng năm kết nạp trên 300 đảng viên mới.

**III- Một số chương trình, dự án trọng điểm trong 5 năm đến**

**1- Các chương trình trọng điểm**

- Xây dựng nông thôn mới.

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế CN-TTCN, làng nghề.

- Phát triển dịch vụ, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân.

- Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng các tuyến đường ĐH.

- Giảm nghèo bền vững.

**2- Các dự án trọng điểm**

- Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

 - Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ và thu hút phát triển du lịch.

- Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp vùng Tây của huyện.

- Xây dựng, phát triển đô thị Hà Lam (đô thị loại IV).

- Quy hoạch, xây dựng, phát triển khu đô thị Bình Minh (đô thị loại V).

- Các dự án trên lĩnh vực văn hóa: Trung tâm Văn hóa Thể thao, Nhà Thiếu nhi, Thư viện, Nhà Truyền thống huyện.

          **IV- Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**1- Tập trung phát triển kinh tế toàn diện, bền vững; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng; nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

***1.1- Trên lĩnh vực nông nghiệp***

Phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện, nâng cao giá trị gia tăng đảm bảo phát triển bền vững trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, lâm nghiệp, kinh tế hợp tác và làng nghề nông thôn. Chủ động chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển sản xuất được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết trong nông nghiệp, nông thôn để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình, đề án sản xuất hiệu quả. Khai thác, vận dụng tốt các cơ chế chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng khoa học- công nghệ vào sản xuất; sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên, lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tạo ra sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; phấn đấu giữ tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt 3%. Tập trung chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất chuyên canh lúa, quy hoạch cánh đồng mẫu, cánh đồng tập trung, sản xuất giống lúa lai, lúa chất lượng cao, các loại cây trồng cạn, vùng sản xuất rau sạch, rau an toàn,... có hiệu quả. Phát huy hiệu quả sau dồn điền đổi thửa; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có, đôn đốc thúc đẩy đầu tư xây dựng mới công trình thủy lợi trọng điểm; mở rộng diện tích chủ động nước tưới cho các loại cây trồng.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung bán công nghiệp, an toàn, hiệu quả; nâng tỷ lệ bò lai chiếm trên 80% tổng đàn bò. Tiếp tục mở rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường. Thực hiện quy hoạch các điểm chăn nuôi, giết mổ tập trung, kiểm soát an toàn thực phẩm và quản lý dịch bệnh. Tăng cường công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm, nâng tỷ lệ tiêm phòng hằng năm đạt trên 80% tổng đàn.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; trong đó tập trung thực hiện tốt chính sách hỗ trợ vay vốn, đóng mới tàu công suất lớn để khai thác xa bờ, áp dụng các biện pháp khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ ngư trường. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về phát triển kinh tế biển; thực hiện phương án khai thác thủy sản và phương án dịch vụ hậu cần nghề cá giai đoạn 2014- 2020. Tổ chức thực hiện quy hoạch và lập đề án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi trồng thủy sản ven sông Trường Giang, bến cá và khu neo đậu tàu thuyền; kiên quyết xóa bỏ diện tích nuôi tôm lót bạt trên cát trái phép. Phấn đấu sản lượng khai thác đánh bắt và nuôi trồng thủy sản bình quân hằng năm đạt trên 18.000 tấn/năm.

Chú trọng phát triển kinh tế lâm nghiệp; tập trung quản lý bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung, chăm sóc rừng hiện có, phát triển trồng rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng. Tích cực triển khai các chương trình trồng rừng, nhất là rừng chắn cát ven biển. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển cây cao su giai đoạn 2015- 2020.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả; đồng thời, thành lập mới các HTX và Tổ hợp tác, thực hiện tốt vai trò hỗ trợ dịch vụ cho thành viên HTX và hộ nông dân.

          Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tích cực huy động mọi nguồn lực, sự đóng góp của toàn xã hội, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu, dự án để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội là yếu tố căn bản để xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu đến năm 2020 có trên 70% số xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới.

***1.2- Công nghiệp- xây dựng***

Kêu gọi thu hút và ưu tiên phát triển công nghiệp trở thành ngành trọng điểm, tạo động lực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp trên cơ sở gắn quy hoạch ngành với quy hoạch vùng, nhằm tạo tính đồng bộ và tác động lẫn nhau để phát triển. Nhanh chóng triển khai và phối hợp với tỉnh để quy hoạch mở rộng khu công nghiệp Tam Thăng đến xã Bình Sa và khu công nghiệp Đông Quế Sơn đến xã Bình Giang, nâng cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được lên thành Khu công nghiệp và quy hoạch xây dựng khu công nghiệp vùng Tây; chuyển dịch vị trí cụm công nghiệp Nam Hà Lam phù hợp quy hoạch; hoàn thành quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp còn lại. Đầu tư kết cấu hạ tầng; thực hiện tốt các cơ chế chính sách; xây dựng các dự án cơ hội; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường quảng bá và xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các cụm, điểm công nghiệp. Phấn đấu nâng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch chi tiết đạt trên 70%. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế như: công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, hải sản; gia công may mặc, công nghiệp phụ trợ cơ khí, điện tử...Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp chế biến, sử dụng nguyên liệu và lao động tại địa phương. Chú trọng phát triển công nghiệp theo hướng tạo sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.

Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2015-2020 và đến năm 2030. Tích cực vận dụng các cơ chế chính sách để tập trung phát triển TTCN và ngành nghề nông thôn; mở rộng các làng nghề truyền thống, phát triển các ngành nghề mới; phấn đấu mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm TTCN. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm; xúc tiến quảng bá, giới thiệu, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, đảm bảo quy hoạch, nâng cao hiệu quả các công trình xây dựng. Nghiên cứu đầu tư xây dựng các công trình mang tính chiến lược, các dự án cơ hội, đón đầu để thu hút đầu tư. Phát huy năng lực các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia hoạt động vào lĩnh vực xây dựng; các doanh nghiệp thành lập mới, đặt trụ sở, mở chi nhánh hoạt động trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu xây dựng, giải quyết việc làm và góp phần tăng thu ngân sách của huyện.

***1.3- Các ngành dịch vụ***

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển dịch vụ, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung khai thác và phát huy các ngành dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, có giá trị gia tăng cao, như: tài chính, bảo hiểm, vận tải, thông tin truyền thông, văn hóa, thể thao, du lịch, các dịch vụ tư vấn,...Quy hoạch và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu phố chợ Hà Lam, các chợ trung tâm, chợ đầu mối, chợ nông thôn...Huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng dịch vụ; phát triển siêu thị quy mô vừa ở thị trấn Hà Lam. Hình thành một số khu trung tâm thương mại-dịch vụ ở các điểm dân cư tập trung, khu trung tâm xã; dọc các đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, khu vực đầu mối giao thông, các khu cụm công nghiệp,...

Phối hợp với tỉnh đôn đốc, thúc đẩy triển khai dự án phát triển kinh tế vùng Đông của huyện. Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án phát triển du lịch huyện giai đoạn 2015- 2020 và đến năm 2030. Phát huy tối đa các điều kiện tự nhiên, giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, cơ sở thờ tự....và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện các dự án phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

***1.4- Tăng thu ngân sách, đảm bảo chi thường xuyên, tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển***

Tăng cường khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, thực hiện phân cấp quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách đúng luật; phấn đấu tăng thu từ phát sinh kinh tế trên địa bàn hằng năm trên 17% và đảm bảo chi thường xuyên. Tập trung đẩy mạnh nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm, bảo đảm hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra gắn với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong hoạt động thu chi ngân sách. Ưu tiên chi cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, các chương trình kinh tế- xã hội trọng điểm của huyện và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước nhằm bảo đảm cho doanh nghiệp và nhân dân vay vốn phát triển sản xuất; thực hiện tốt các chương trình tín dụng ưu đãi người nghèo và các đối tượng khác.

***1.5-* *Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai***

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; làm tốt công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định. Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân. Giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép.

Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường sinh thái. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các chương trình dự án đầu tư. Giải quyết có hiệu quả vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư đô thị, nông thôn, khu vực công cộng. Chú trọng việc thu gom rác thải tại các chợ, khu dân cư tập trung, khu vực công cộng,... đảm bảo vệ sinh môi trường. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, tài nguyên nước. Phấn đấu nâng tỷ lệ độ che phủ rừng, triển khai có hiệu quả các chương trình trồng rừng, chủ động triển khai các dự án cung cấp nước sạch, nâng cao chất lượng nguồn nước sạch; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai.

***2- Tiếp tục thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư***

*- Về xây dựng kết cấu hạ tầng*: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả đến năm 2020; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; ưu tiên dành nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, mang tính đột phá làm động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Trong đó, trọng tâm là hạ tầng giao thông để khớp nối các tuyến giao thông nông thôn ĐX đến ĐH, ĐH đến ĐT và Quốc lộ 1A, 14E; đề nghị tỉnh đầu tư tuyến Quốc lộ 14E đi Tiên Sơn; tuyến ĐH 21 từ Quốc lộ 14E đi Bình Chánh- Bình Quế, tuyến ĐH 25 từ Bình Trung đi Bình Phú; tuyến ĐH 26 nối dài Quốc lộ 14E từ Cây Cốc đến tuyến đường bộ ven biển; xây dựng tuyến giao thông liên xã Bình Đào- Bình Dương; Bình Nam- Bình Phục, tuyến cứu nạn cứu hộ Quốc lộ 1A- Bình Quý (ga Phú Cang), tuyến Nhà văn hóa- Quốc lộ 14E; nạo vét sông Trường Giang, xây dựng Hồ chứa nước Hố Do, Kè sông Ly Ly, Kè Bàu Hà Kiều, kênh tiêu úng Bàu Bàng- Bàu Tre, kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản ven sông Trường Giang; nâng cấp nhà máy nước Thăng Bình... Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng khu công nghiệp Hà Lam-Chợ Được và các cụm CN trên địa bàn. Phối hợp với tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng thuỷ sản như: bến cá, khu neo đậu tàu thuyền và các trại giống nuôi trồng thuỷ sản; Trung tâm Thương mại, dự án thu gom nước thải và các hạ tầng khung cho đô thị Hà Lam. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa Thể thao, Nhà Thiếu nhi, Thư viện, Nhà truyền thống huyện, công viên văn hóa Hà Kiều; Đền Tưởng niệm các AHLS huyện…

*- Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*: Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở, trong đó ưu tiên đào tạo cán bộ có trình độ chuyên môn sau đại học, cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở đạt chuẩn. Tiếp tục triển khai, vận dụng thực hiện các cơ chế của Trung ương, tỉnh để thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn sâu trên một số lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tổ chức liên kết giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo, tạo thêm nhiều việc làm mới cho lao động địa phương. Thường xuyên làm tốt công tác thông tin, giới thiệu việc làm, đẩy mạnh chương trình xuất khẩu lao động,... *Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề phục vụ xuất khẩu lao động, phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động,*góp phần xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế bền vững.

          -*Về cải thiện môi trường đầu tư*: Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp để thu hút đầu tư. Tập trung thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch khu vực dự án kinh tế- xã hội theo quy hoạch. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến, kêu gọi và thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi tối đa để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn. Tiếp tục đề nghị để huyện được hưởng cơ chế ưu đãi, thu hút đầu tư theo Nghị định 108 của Chính phủ. Thường xuyên và định kỳ tổ chức gặp gỡ, trao đổi giữa lãnh đạo huyện với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp đầu tư hoạt động trên địa bàn huyện.

***3- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng***

Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế-xã hội của huyện đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục chỉ đạo bổ sung, triển khai các quy hoạch vùng, ngành trên cơ sở quy hoạch vùng tỉnh Quảng Nam và chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng các thị tứ, khu dân cư tập trung; các khu, điểm du lịch. Quy hoạch xây dựng các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, các dịch vụ giáo dục, y tế tại các khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp. Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch nông thôn mới, quản lý đô thị.

***3.1- Đối với vùng Tây:***

Trọng tâm là phát triển rừng, kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại theo mô hình kinh tế nông lâm kết hợp. Khai thác thế mạnh về trồng rừng sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến lâm sản. Triển khai trồng keo nguyên liệu, trồng cao su đại điền theo quy hoạch. Ổn định diện tích sản xuất lúa 2 vụ chủ động nước. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, quy hoạch vùng trồng cỏ, xây dựng mô hình nuôi bò quy mô lớn, coi trọng chất lượng giống bò lai sind...Đẩy mạnh sản xuất các loại cây màu như đậu, mè, ngô, sắn,…để cung cấp nông sản, hàng hóa tiêu dùng và tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến thức ăn gia súc. Phát triển cây nguyên liệu, cây dược liệu; phát triển nuôi cá ở các hồ, đập. Chú trọng phát triển các loại hình du lịch lịch sử, văn hóa gắn với du lịch sinh thái, cảnh quan thiên nhiên ở Hồ Cao Ngạn, Hồ Phước Hà, Hồ Đông Tiển, Hố Thác, Phật viện Đồng Dương, du lịch văn hóa tâm linh,... Quy hoạch phát triển một số cụm công nghiệp như: Phú Cang (Bình Quý-Bình Định Nam), Dốc Tranh (Bình Lãnh), Bình An (Bình Định Bắc)…Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp và đô thị vùng Tây, giữ vai trò động lực, lan tỏa, phát triển kinh tế liên vùng.

***3.2- Đối với vùng Trung:***

Cơ bản ổn định diện tích lúa 2 vụ chủ động nước; đẩy mạnh quy hoạch xây dựng các cánh đồng mẫu, cánh đồng tập trung, các vùng chuyên canh sản xuất lúa, ưu tiên lúa chất lượng cao, lúa giống. Chuyển đổi diện tích đất lúa giá trị kinh tế thấp sang các loại cây trồng cạn như ngô, lạc, sắn, trồng cỏ,...Phát triển vùng trồng rau sạch, rau an toàn, hoa, cây cảnh. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển khu công nghiệp Hà Lam- Chợ Được và các cụm công nghiệp Kế Xuyên- Quán Gò, Bình Hòa, Nam Hà Lam; quy hoạch một số điểm công nghiệp phía Tây của xã Bình Giang kết nối với khu công nghiệp Đông Quế Sơn...Tiếp tục thu hút đầu tư, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nhẹ như may mặc, sản xuất hàng trang trí nội thất, chế biến nông sản, các ngành công nghiệp phụ trợ, cơ khí ô tô, điện tử...Mở rộng phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề mới.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, cụm công nghiệp; xây dựng Khu phố chợ Hà Lam, chợ đầu mối nông sản, chợ nông thôn, siêu thị vừa và nhỏ... Hình thành một số khu trung tâm thương mại dịch vụ ở các điểm dân cư tập trung, khu trung tâm xã, dọc theo Quốc lộ 1A, Quốc lộ 14E, khu vực đầu mối giao thông,...

Xây dựng thị trấn Hà Lam trở thành một trong những thị trấn có quy mô lớn của tỉnh, là trung tâm chính trị- kinh tế- văn hóa, tạo động lực, sức lan tỏa phát triển kinh tế-xã hội trong huyện; tập trung xây dựng thị trấn Hà Lam thành đô thị văn minh, đạt chuẩn đô thị loại IV vào năm 2020.

***3.3- Đối với vùng Đông:***

Ổn định diện tích sản xuất lúa 2 vụ chủ động nước, chuyển đổi diện tích sản xuất lúa còn lại sang sản xuất rau màu các loại, hoa cây cảnh; thực hiện tốt việc trồng rừng chắn cát ven biển, ven sông.

Tập trung phát triển kinh tế biển, trọng tâm là khai thác, đánh bắt xa bờ; chú trọng phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản, thực hiện tốt quy hoạch tạm thời vùng nuôi tôm thẻ lót bạt trên cát giai đoạn 2015-2018; phát triển nuôi tôm, cá nước lợ ven sông Trường Giang. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến thủy sản; mở rộng làng nghề nước mắm Cửa Khe- Bình Dương, Tân An- Bình Minh và phát triển một số ngành nghề mới.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, liên kết vùng Đông Thăng Bình với các địa phương lân cận để phát triển công nghiệp, du lịch. Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai hình thành khu công nghiệp tại Bình Nam và Bình Sa trên cơ sở mở rộng của Khu công nghiệp Tam Thăng (Tam Kỳ) theo chủ trương của tỉnh. Kết hợp với các xã Duy Hải, Duy Nghĩa (Duy Xuyên) và đô thị Nam Hội An để xây dựng khu đô thị tại xã Bình Dương. Triển khai quy hoạch, xây dựng khu đô thị Bình Minh để trở thành đô thị loại V giai đoạn 2020-2030. Tạo điều kiện để sớm triển khai các dự án Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng tại xã Bình Minh, Bình Dương. Thúc đẩy dự án nạo vét sông Trường Giang; phát huy lợi thế biển và vùng ven biển, lợi thế sông Trường Giang, dự án cầu Cửa Đại và các tuyến giao thông ven biển sau khi hoàn thành để đẩy mạnh phát triển kinh tế, chú trọng phát triển du lịch biển, du lịch ven sông, du lịch sinh thái,... Phối hợp với huyện Duy Xuyên và thành phố Hội An từng bước hình thành vùng du lịch ven biển Thăng Bình - Duy Xuyên - Hội An.

**4- Phát triển văn hóa-xã hội đồng bộ với tăng trưởng và phát triển kinh tế; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam; chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục- đào tạo; y tế; thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh chương trình giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân**

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động lĩnh vực văn hóa, thông tin, văn học-nghệ thuật, thể thao, du lịch. Chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, mạng lưới thông tin,…từ huyện đến cơ sở; đầu tư và nâng cao chất lượng truyền thanh- truyền hình huyện. Thực hiện tốt các chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá lễ hội, văn hóa làng xã, tộc họ,… Thúc đẩy đầu tư các dự án bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá đã được công nhận. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động và đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông các lĩnh vực đến mọi người dân trong huyện.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử của địa phương; đề cao vai trò của đội ngũ nhà giáo trong giáo dục nhân cách đạo đức cho học sinh. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới trường, lớp, các chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; đẩy mạnh đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Động viên, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học; tăng tỷ lệ huy động trẻ em ra lớp. Khuyến khích phát triển trường mầm non, nhà trẻ tư thục. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non trẻ 05 tuổi, giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên hướng nghiệp và dạy nghề của huyện, các trung tâm học tập cộng đồng của xã, thị trấn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết của BCH Trung ương Đảng *về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Coi trọng việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào các lĩnh vực, nhất là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, chế biến nông, lâm, thủy sản. Tiếp tục triển khai nghiên cứu các đề tài trên lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ phục vụ quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Tiếp tục củng cố xây dựng mạng lưới y tế ở cơ sở, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật mới, tăng cường bác sỹ về cơ sở; nâng cao trình độ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về y tế, chú ý lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân. Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tích cực vận động toàn dân tham gia BHYT; thực hiện tốt chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm y tế cho người có công, người nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao chất lượng công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phấn đấu đến năm 2020 giảm tỷ suất sinh thô còn dưới 10%0; giảm tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 12%, 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, giải quyết các vấn đề tồn tại về chính sách và nhà ở cho đối tượng người có công, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện...Triển khai xây dựng và thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững của huyện giai đoạn 2015- 2020 và đến năm 2030. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (*không kể số hộ nghèo thuộc diện trợ cấp thường xuyên*). Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, phấn đấu trong 5 năm tới tạo việc làm mới cho trên 15.000 lao động.

**5- Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác nội chính, cải cách tư pháp; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng**

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh, nội chính và phòng, chống tham nhũng; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng-an ninh. Phát triển kinh tế- xã hội đi đôi với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW8 (khóa XI) *về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Tiếp tục xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (*Khóa X*). Tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng-an ninh, xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV đảm bảo số lượng, chất lượng; tổ chức huấn luyện, diễn tập, giao quân đạt chỉ tiêu kế hoạch; phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác bảo vệ ANQG, công tác quản lý địa bàn, đối tượng, quản lý xã hội; kịp thời phát hiện và xử lý những “điểm nóng”, những vấn đề nổi cộm, phát sinh ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để cán bộ, nhân dân nhận thức đầy đủ và tự giác tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, pháp luật trong nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị… tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, hạn chế thấp nhất đơn thư khiếu nại đông người, vượt cấp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 và Kết luận 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị *về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thường xuyên triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật.

**6- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền; xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở thật sự vững mạnh**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu HĐND các cấp; thường xuyên cải tiến nội dung, chất lượng các kỳ họp, tăng cường chức năng quyết định và giám sát của HĐND các cấp, nhằm phát huy hơn nữa vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước các cấp ở địa phương, thực hiện tốt chức năng đại diện ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở thật sự vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực của UBND, các phòng ban chuyên môn từ huyện đến cơ sở một cách đồng bộ và chặt chẽ. Tăng cường khả năng phối hợp giữa các ngành, địa phương trong việc hoạch định, thực thi các chính sách, quy hoạch, kế hoạch. Tiếp tục củng cố, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện theo hướng tinh gọn, chuyên sâu, từng bước điều chỉnh, khắc phục những chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm Đề án xác định vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, quy định rõ các chức danh công chức phù hợp, đảm bảo chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trên từng lĩnh vực được phân công phụ trách. Thường xuyên giáo dục, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức lối sống cho đội ngũ CBCC, viên chức nhà nước. Kiên quyết đấu tranh phòng chống các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, xa rời quần chúng.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở; triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế dân chủ ở cơ quan; thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền. Thực hiện nghiêm công tác quản lý xã hội bằng pháp luật.

Phối hợp với tỉnh xúc tiến các thủ tục liên quan triển khai đề án điều chỉnh địa giới hành chính một số xã có quy mô lớn về diện tích và dân số để thành lập các đơn vị hành chính mới và chọn một số thôn thật sự bức thiết về nhu cầu chia tách để thành lập các thôn mới.

**7- Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể và các tổ chức hội từ huyện đến cơ sở**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định*.* Tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị- xã hội theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về “*tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội*”. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị- xã hội luôn hướng về cơ sở, chủ động, sáng tạo, động viên các tầng lớp nhân dân đoàn kết, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh và nâng cao đời sống của nhân dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217, 218 ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và phát huy vai trò làm cầu nối vững chắc giữa nhân dân với Đảng, chính quyền; chú trọng việc xây dựng lực lượng cốt cán đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, có ý thức kỷ luật, hiểu biết pháp luật. Xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở vững mạnh. Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

Củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn TNCSHCM, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh từ huyện đến cơ sở vững mạnh. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc, quê hương, của Đảng cho thế hệ trẻ. Cổ vũ, động viên thanh thiếu niên học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khơi dậy và phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo trong học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp, cống hiến và trưởng thành.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, xây dựng Hội vững mạnh, thật sự là chỗ dựa của nông dân trong việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển liên minh, liên kết để phục vụ sản xuất và chương trình giảm nghèo bền vững; củng cố phát triển liên kết liên minh công- nông- trí thức trong xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục xây dựng tổ chức Hội Phụ nữ từ huyện đến cơ sở vững mạnh, tạo mọi điều kiện để Hội Phụ nữ hoạt động có hiệu quả. Tổ chức triển khai nội dung giáo dục về gia đình với các chuẩn mực *“No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”*; tổ chức tốt các phong trào phụ nữ tiết kiệm, giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, KHHGĐ, xây dựng gia đình văn hoá.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy bản chất truyền thống *“Bộ đội cụ Hồ”* tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ XHCN; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; giúp nhau làm kinh tế, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống, tích cực, gương mẫu thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Xây dựng tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng, chăm lo công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện, khuyến học, khuyến tài…một cách thiết thực. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với công tác tôn giáo. Phát huy vai trò, uy tín của các chức sắc tôn giáo trong việc vận động tín đồ *“sống tốt đời, đẹp đạo”*, xây dựng và củng cố khối đoàn kết đồng bào lương giáo, cùng nhau đóng góp công sức xây dựng quê hương.

**8- Tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiếu đấu của Đảng bộ**

***8.1- Công tác chính trị, tư tưởng***

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng để nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào dân tộc, đề cao cảnh giác cách mạng và giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở nhằm tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp tục cải tiến cách thức tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, xây dựng chương trình, kế hoạch sơ, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp, sát thực với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị. Tăng cường định hướng tư tưởng, dư luận xã hội theo đúng chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, thường xuyên kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để định hướng, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra tình hình phức tạp. Kiên quyết đấu tranh phòng chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên huấn Mặt trận, các đoàn thể và các binh chủng tuyên truyền từ huyện đến cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống các ngành, đoàn thể. Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa địa phương.

***8.2- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị***

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực và lâu dài của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và toàn xã hội, trước hết đối với cấp ủy và lãnh đạo chính quyền, đoàn thể các cấp. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng đạo đức, văn hóa, tinh thần cho xã hội, đồng thời là giải pháp quan trọng khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống hiện nay, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCS đảng, rèn luyện ý thức và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Cấp ủy các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc thường xuyên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên. Mặt trận, các đoàn thể thường xuyên tổ chức giới thiệu nội dung chuyên đề học tập và làm theo gương Bác cho hội viên, đoàn viên bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Thường xuyên rà soát, cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức, tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến gắn với các phong trào thi đua yêu nước của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo các cấp phải xây dựng kế hoạch học tập và làm theo cụ thể, thiết thực. Thực hiện nghiêm Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, gắn kết chặt chẽ việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với thực hiện Nghị quyết TW4 (khóa XI).

***8.3- Thường xuyên đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI)***

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Phát huy dân chủ, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt Đảng. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình; nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ huyện đến cơ sở, xây dựng tổ chức đảng thật sự vững mạnh, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và từng địa bàn dân cư. Thực hiện tốt công tác chất vấn trong Đảng.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tích cực đấu tranh và xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp; nâng cao hơn nữa ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc, dân chủ, năng động, sáng tạo, tận tụy với công việc, hết lòng phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

***8.4- Công tác tổ chức xây dựng Đảng***

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng từ huyện đến cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy *về công tác cán bộ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020*. Coi trọng công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý, vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, có năng lực và trình độ, thật sự có tâm, có tầm để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, nhất là cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả đề án tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị theo chủ trương của Đảng và Chính phủ. Làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ đảm bảo nguyên tắc, dân chủ, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học; chú trọng đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học, cán bộ có trình độ chuyên sâu trên các lĩnh vực. Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ theo phân cấp. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; thường xuyên làm tốt công tác tự phê bình và phê bình; giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong cấp ủy và Ban Thường vụ cấp ủy. Gắn công tác tổ chức với đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Tiếp tục phân công cấp ủy và lãnh đạo, chuyên viên khối Huyện ủy phụ trách xã, thị trấn dự sinh hoạt chi bộ định kỳ. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, nhất là ở các địa bàn dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học. 100% chi bộ thôn, tổ dân phố, chi bộ Quân sự có cấp ủy; xây dựng đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố phần lớn là đảng viên.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện mất đoàn kết, bè phái, cá nhân chủ nghĩa và âm mưu phá hoại nội bộ Đảng của các thế lực thù địch; phòng ngừa “*tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong cán bộ, đảng viên.

***8.5- Công tác kiểm tra, giám sát***

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo hướng công minh, chính xác, kịp thời, hiệu quả. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với tập thể và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống,…kịp thời phát hiện kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm để ngăn ngừa, chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận sau kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm theo kế hoạch; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng, UBKT các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng và cấp ủy giao. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của UBKT các cấp đủ về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ để chủ động tham mưu kịp thời, hiệu quả cho cấp ủy đảng trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa UBKT với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt công tác chất vấn trong Đảng.

***8.6- Công tác dân vận***

Tiếp tục học tập, quán triệt để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn nữa quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận của Đảng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;*Quyết định 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành *Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*. Đổi mới phương thức vận động quần chúng theo hướng thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Thường xuyên kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác dân vận từ huyện đến cơ sở, xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán của Mặt trận, các đoàn thể đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng để thực hiện công tác vận động quần chúng một cách hiệu quả, thiết thực.

Các cấp ủy đảng phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dân vận toàn khóa, hằng năm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình dân vận có hiệu quả, phát huy các mô hình dân vận khéo trong các tổ chức đảng, trong cộng đồng dân cư. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiên phong gương mẫu, sâu sát cơ sở để nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội và đời sống của nhân dân; thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết những vấn đề vướng mắc, bức xúc từ cơ sở.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở; khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp uỷ từ huyện đến cơ sở; phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Các cấp uỷ đảng xây dựng, bổ sung và thực hiện quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Tiếp tục đổi mới việc xây dựng, quán triệt, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, hội họp, giành nhiều thời gian đi cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Kế thừa và phát huy những thành tựu của các nhiệm kỳ trước, trong 5 năm đến, toàn Đảng bộ tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy truyền thống văn hóa, anh hùng, đoàn kết nhất trí, chủ động, sáng tạo, quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; động viên các tầng lớp nhân dân chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước theo hướng đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình CNH-HĐH, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đề ra, xây dựng Thăng Bình phát triển toàn diện, bền vững.

Nơi nhận:**T/M HUYỆN ỦY**

- BTV Tỉnh ủy;                                                                            BÍ THƯ

- Các ban đảng Tỉnh ủy;

- Đại biểu dự ĐH XX Đảng bộ huyện;  **Phan Nghĩa**

- Các TCCS đảng;

- Lưu.

([1]) Theo giá cố định 1994 (Theo giá so sánh 2010 tăng 15%).

([2]) NQ đề ra đến năm 2015 (*theo giá cố định 1994*): dịch vụ 39%, công nghiệp-xây dựng 35%, nông nghiệp 26%

([3]) Theo giá cố định 1994 tăng 6,2%

([4]) Nuôi bò nhốt bán thâm canh, mô hình chăn nuôi heo, gà áp dụng đệm lót sinh học

([5]) Toàn huyện đã đóng mới được 102 tàu trên 90cv, trong đó 17 tàu có công suất từ 400cv trở lên.

([6]) Toàn huyện hiện có 21 HTX, 14 THT, tổng số vốn góp 1,146 tỷ đồng, đang hoạt động các dịch vụ, kinh doanh, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

([7]) Toàn huyện hiện có 21 trang trại, trong đó có 06 trang trại đạt tiêu chí theo quy định*.* Đã cải tạo 71 ha diện tích vườn tạp

([8]) Trong đó, nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ chương trình: 37,235 tỷ đồng, vốn trái phiếu chính phủ: 28,931 tỷ đồng, vốn huy động lồng ghép các chương trình, dự án: 576,819 tỷ đồng.

([9]) Theo giá cố định 1994 tăng 19,84%.

([10]) Toàn huyện có 10 cụm công nghiệp, trong đó có 3 cụm công nghiệp được quy hoạch chi tiết (CCN Hà Lam - Chợ Được, CCN Kế Xuyên-Quán Gò, CCN Nam Hà Lam). Tỷ lệ lấp đầy tại các cụm công nghiệp hiện không đồng đều, trong đó cụm CN Hà Lam-Chợ Được đạt 30,8%, Cụm CN Kế Xuyên-Quán Gò là 34%.

([11]) trong đó vào các cụm công nghiệp 9 doanh nghiệp, giải quyết được hơn 3.000 lao động

([12]) Ngành nghề mới: Mây tre đan; sản xuất bún phở khô, bánh tráng; cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ

([13]) Theo giá cố định 1994 tăng 23,63%.

([14]) Tăng từ 3.051 hộ năm 2010 lên 4.498 hộ năm 2015 (tính đến ngày 01/7/2015)

([15]) Dự án đường dẫn cầu Cửa Đại, đường cứu nạn cứu hộ, dự án nâng cấp Quốc lộ 1A, dự án đường cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi, dự án tái định cư trường Trung cấp CSGT...

([16]) Thực hiện được ở14 xã, thị trấn với diện tích 6.602 ha; trong 05 năm qua, đã cấp mới GCNQSD đất 7.998 hồ sơ.

([17]) Xây dựng và triển khai Đề án thu gom, xử lý rác thải ở các địa phương; một số cơ sở sản xuất không đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường đã được xử lý.

([18])Trạm y tế kết hợp nhà đa năng xã Bình Đào, Bình Triều; Para ngăn mặn xã Bình Giang

([19]) nâng tổng số km đường ĐH được bê tông và thâm nhập nhựa là 143/178 km, đạt tỷ lệ 80%

([20]) Cán bộ, công chức xã, thị trấn hiện nay đạt 3 chuẩn đạt 81,61%, *tăng 29,94% so với đầu nhiệm kỳ (theo Nghị quyết đến năm 2015 là 100%)*; cán bộ, công chức xã, thị trấn có trình độ đại học trở lên đạt tỷ lệ 57,93%, tăng 33,8% so với đầu nhiệm kỳ.

([21]) Kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục trong 5 năm qua hơn 105 tỷ đồng.

[[22]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref22) Trong đó,giáo dục mầm non có 15 trường, đạt tỷ lệ 65,2%; tiểu học có 16 trường, đạt tỷ lệ 53,3%; THCS có 15 trường, đạt tỷ lệ 71,4% và Trường THPT Tiểu La.

[[23]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref23) 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 70,9% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn

([24])Tỷ suất sinh thô giảm còn dưới 10‰, tỷ lệ sinh con thứ 3+ giảm còn 17%.

([25]) Quy hoạch sân vận động huyện, Trung tâm VHTT huyện; 112/132 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt văn hóa.

([26]) Đến nay, có 02 di tích lịch sử, văn hóa: Khu phế tích Phật viện Đồng Dương, địa điểm diễn ra cuộc đấu tranh Hà Lam – Chợ Được được công nhận di tích cấp quốc gia và 01 lễ hội Cộ Bà Chợ Được được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 24 di tích được công nhận di tích cấp tỉnh.

[[27]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref27) Trong đó, 1.648 nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 167/QĐ-TTg; 892 nhà theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (343 nhà xây mới, 549 nhà sửa chữa); 300 nhà theo Quyết định 2444/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam (100 nhà xây mới, 200 nhà sửa chữa); 255 nhà đại  đoàn kết cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

([28]) Trong nhiệm kỳ đã tiến hành 33 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, qua thanh tra, phát hiện một số sai phạm về kinh tế, đã kiến nghị thu hồi vào ngân sách Nhà nước trên 1,4 tỷ đồng. Trách nhiệm, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành được nâng lên; hạn chế khiếu nại đông người, vượt cấp; đã tiếp 4.939 lượt công dân; tiếp nhận, xử lý 571 đơn khiếu nại, 71 đơn tố cáo, đã giải quyết 583 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 91,5%.

([29]) Cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam;*phong trào*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*; Hội Liên hiệp Phụ nữ với phong trào thi đua “phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, Hội Nông dân với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”, Huyện đoàn với 2 phong trào “xung kích, tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và phong trào “đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp”; Liên đoàn Lao động huyện với cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “*trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*”*,*thực hiện tốt quỹ mái ấm công đoàn để góp phần xóa nhà tạm cho hội viên, đoàn viên nghèo có hoàn cảnh khó khăn, Hội Cựu Chiến binh tiếp tục thực hiện công tác vận động hội viên, đoàn viên vay vốn đầu tư sản xuất, chăn nuôi, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo…

([30]) Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 (khóa XI); các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012, 2013, 2014, 2015 theo Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và các Chỉ thị, Nghị quyết khác của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức được 236 lớp học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thông tin thời sự cho 26.750  lượt cán bộ, đảng viên, hội, đoàn viên, nhân dân trong huyện.

[[31]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref31) Đến nay đã có 18 đảng bộ xã, thị trấn, 02 ngành và 01 đoàn thể xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử ngành, đoàn thể. Hoàn thành việc biên soạn và tái bản Lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1930-1975.

([32]) Đã phối hợp tổ chức thành công Hội thảo khoa học *“Căn cứ lõm Bàu Bình- Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm”, Hội thảo 50 năm chiến thắng Đồng Dương- ý nghĩa và bài học kinh nghiệm*; phối hợp với Hội Văn học- Nghệ thuật tỉnh Quảng Nam biên soạn và xuất bản Tập sách *"Cuộc đấu tranh Hà Lam - Chợ Được, dấu ấn lịch sử”;*biên soạn và xuất bản Tập sách *Thăng Bình- những tập thể, cá nhân anh hùng LLVTND*.

([33]) Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị 372 đ/c, trong đó có 3 lớp Trung cấp chính trị mở tại huyện với 331 đ/c; Cao cấp lý luận chính trị 45 đ/c và 01 đ/c học Đại học chính trị chuyên ngành Công tác Tổ chức. Thống nhất cử 11 đ/c đi học sau đại học tại các Học viện và Trường Đại học, tổ chức 03 lớp đại học tại huyện đã tốt nghiệp 186 học viên và 1 lớp cao đẳng hành chính với 61 học viên; xét chọn 44 sinh viên cử đi học theo Đề án 500 của UBND tỉnh (hiện nay 01 học viên đang học). Đến nay trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện trở lên có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học trở lên đạt 88,88%, tăng 9,62% so với đầu nhiệm kỳ*(theo Nghị quyết đến năm 2015 là 100%*); cao cấp, cử nhân chính trị đạt 62,62%, tăng 5,31% so với đầu nhiệm kỳ*, (theo Nghị quyết đến 2015 là 100%*).

([34]) Điều động, luân chuyển  từ huyện về công tác ở xã 12 đ/c và từ xã lên huyện 15 đồng chí, luân chuyển ngang giữa các cơ quan thuộc huyện: 17 đ/c; luân chuyển cán bộ huyện chuyển công tác về tỉnh và trung ương 02 đ/c. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay bổ nhiệm các chức danh Trưởng, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện 57 đ/c, bổ nhiệm lại 26 đ/c; đồng thời hiệp y với ngành dọc cấp trên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 45 đ/c giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

([35]) Đảng viên nữ là 1.471 đ/c, chiếm tỷ lệ 32,63%, tổng số đảng viên so với dân số chiếm tỉ lệ 2,47%; đảng viên là đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh là 925 đ/c, chiếm tỷ lệ 20,5%; đảng viên có trình độ học vấn THPT là 3.534 đ/c, chiếm tỉ lệ 78,4%; đảng viên có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học trở lên là 1.288 đ/c, chiếm tỉ lệ 28,5%.

[[36]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref36) Kiểm tra theo Điều 30: 157 tổ chức đảng và 150 đảng viên (trong đó Huyện ủy kiểm tra 31 tổ chức đảng và 35 đảng viên; đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc Huyện ủy kiểm tra 126 lượt tổ chức đảng và 115 đảng viên). Kiểm tra theo Điều 32: 571 tổ chức đảng và 81 đảng viên (trong đó, UBKT Huyện uỷ kiểm tra 110 tổ chức đảng và 45 đảng viên; UBKT Đảng uỷ kiểm tra 469 tổ chức đảng và 36 đảng viên). Giám sát theo Điều 30: 75 tổ chức đảng và 69 đảng viên (trong đó Huyện ủy giám sát 25 tổ chức đảng, 30 đảng viên; cấp ủy cơ sở giám sát 50 tổ chức đảng và 39 đảng viên). Giám sát theo Điều 32: 85 tổ chức đảng và 73 đảng viên (trong đó, UBKT Huyện uỷ giám sát 22 tổ chức đảng và 31 đảng viên; UBKT Đảng uỷ giám sát 63 tổ chức đảng và 42 đảng viên).

([37])Trong đó, 02 đ/c HUV, 22 đ/c ĐUV, 09 đ/c chi ủy viên, đảng viên không giữ chức vụ 58 đ/c. Hình thức kỷ luật: khiển trách 63 trường hợp, cảnh cáo 21 trường hợp, cách chức 03 trường hợp, khai trừ Đảng 04 trường hợp. Cấp thi hành kỷ luật: Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành 01 trường hợp, Huyện uỷ thi hành 01 trường hợp, Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành 03 trường hợp, UBKT Huyện ủy thi hành 21 trường hợp, đảng ủy cơ sở thi hành 20 trường hợp, chi bộ trực thuộc Huyện ủy và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở thi hành 45 trường hợp.

[[38]](file:///D%3A%5C%5CV%C4%83n%20ki%E1%BB%87n%20%C4%90%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%99i%20%C4%90%E1%BA%A3ng%20b%E1%BB%99%20huy%E1%BB%87n%20l%E1%BA%A7n%20th%E1%BB%A9%20XX%5C%5C341-BCCT%20chinh%20thuc.doc%22%20%5Cl%20%22_ftnref38) Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng (khoá XI) về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*; Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 12/10/2009 của Tỉnh ủy về *công tác dân vận trong tình hình mới,*Chỉ thị 19/CT-UBND của UBND tỉnh về *tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới*; *Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI)*,...

([39]) xây dựng 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia